

**DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2022-2023**

ST T	Nội dung	Tổng số học sinh tại 01.9.2022	Mức thu ( Thực tế)		Tổng dự toán thu NH 2022-2023 ( đồng)	Mức thu tối đa( Theo quy định)		
			Số tiền	Đơn vị tính		Số tiền	Đơn vị tính	Văn bản hướng dẫn
<b>1</b>	<b>Thu học phí</b>	417	150,000	đồng/hs/1 tháng (Mầm non)	562,950,000	150,000	đồng/hs/1 tháng (Mầm non)	
				đồng/hs/1 tháng (THCS)			đồng/hs/1 tháng (THCS)	
<b>2</b>	<b>Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục</b>							
2.1	Tiền trông giữ xe đạp							QĐ01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh NB
2.2	Tiền nước uống	417	10,000	đồng/1 hs/ 1 tháng	37,530,000	10,000	đồng/1 hs/ 1 tháng	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3	Các khoản thu dịch vụ dạy thêm học thêm							
2.3.1	Chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè	190	25,000	đồng/trẻ/ngày( KV NT)	152,000,000	30,000	đồng/trẻ/ngày( KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3.2	Dạy kỹ năng sống ( Mầm non)	367	4,000	đồng/1hs/1 tiết( KV NT)	117,440,000	4,000	đồng/1hs/1 tiết( KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3.3	Dạy kỹ năng sống ( Tiểu học)			đồng/1hs/1 tiết( KV NT)		4,000	đồng/1hs/1 tiết( KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3.4	Dạy thêm, học thêm các môn văn hóa( kể cả dạy trực tuyến); Dạy kỹ năng sống ( THCS)			đồng/1hs/1 tiết( KV NT)		4,000	đồng/1hs/1 tiết( KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục							
2.4.1	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh của cơ sở GD mầm non, tiểu học	417	18,000	đồng/ hs/ tháng	67,554,000	18,000	đồng/ hs/ tháng	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD

ST T	Nội dung	Tổng số học sinh tại 01.9.2022	Mức thu ( Thực tế)		Tổng dự toán thu NH 2022-2023 ( đồng)	Mức thu tối đa( Theo quy định)		
			Số tiền	Đơn vị tính		Số tiền	Đơn vị tính	Văn bản hướng dẫn
2.4.2	Trả công thuê người nuôi ăn bán trú đối với các cấp học	390	100,000	đồng/ hs/ tháng	351,000,000	100,000	đồng/ hs/ tháng	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.3	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ( HS) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính đối với trường mầm non và tiểu học	390	4,000	đồng/ hs/ ngày	280,800,000	6,000	đồng/ hs/ ngày	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.4	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ( HS) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính đối với trường mầm non và tiểu học			đồng/ hs/ ngày		6,000	đồng/ hs/ ngày	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.5	Tiền ăn bán trú đối với trẻ mầm non và HS tiểu học	390	16,000	đồng/ hs/ ngày	1,123,200,000		Thỏa thuận tự nguyện với phụ huynh; thu đủ chi và theo ngày thực tế ăn bán trú	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.6	Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú nhà trẻ, mẫu giáo và các cấp học mua mới, mua bổ sung( chăn, gối, đệm, giát giường, tiền mua dụng cụ nhà bếp ăn bán trú...)						Thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo nguyên tắc thu đủ chi; thực hiện theo năm học, thu thực tế theo trẻ(HS) tham gia ăn bán trú	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.5	Các khoản dịch vụ khác( nếu cha mẹ HS có nhu cầu phục vụ các hoạt động học tập, giáo dục của HS)						Thỏa thuận tự nguyện với phụ huynh trên cơ sở tự nguyện, đồng thuận với nguyên tắc thu đủ chi và theo ngày thực tế ăn bán trú	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.5.1	Tiền mua phôi liệu học nghề							
2.5.2	Tiền điện sử dụng điều hòa							
<b>3</b>	<b>Công tác xã hội hóa ( Vận động tài trợ):</b> (Chi tiết theo từng nội dung vận động tài trợ)				<b>148,160,000</b>		Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và ĐT	HD 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
3.1	Làm mái che sân khấu khu A				75,853,000			
3.2	Làm cửa chống côn trùng nhà bếp 2 khu				44,807,000			
3.3	Mua khay ăn cơm Inoc cho học sinh				27,500,000			

ST T	Nội dung	Tổng số học sinh tại 01.9.2022	Mức thu ( Thực tế)		Tổng dự toán thu NH 2022-2023 ( đồng)	Mức thu tối đa( Theo quy định)		
			Số tiền	Đơn vị tính		Số tiền	Đơn vị tính	Văn bản hướng dẫn
<b>4</b>	<b>Các khoản thu hộ</b>							
4.1	Bảo hiểm y tế học sinh							CV 2186/BHXH-QT ngày 16.8.2022 của BHXH tỉnh
4.2	Quỹ Đoàn; Hội; Đội thiếu niên tiền phong HCM							Theo quy định của Đoàn; Hội; Đội...
4.3	Quỹ khuyến học							Theo quy định của KH
4.4	Quỹ hội phụ huynh							Theo TT 55/2011/TT- BGDĐT
4.5	Bảo hiểm tự nguyện							Tự nguyện
4.6	Đồng phục học sinh							Theo TT26/2009/TT-BGD ĐT

Ngày 13 tháng 9 năm 2022

**Phòng Giáo dục và Đào tạo**

**Hiệu trưởng**

**Ban giám hiệu**

**Chủ tịch công đoàn**

**Kế toán**

**Đỗ Thị Lụa**

Nguyễn Thị Hoàn

Hoàng Thị Thơ

Hoàng Thị Trâm